

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 24/6/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Ông Nguyễn Hữu Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN Đ, sinh năm: 1986; KHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1959 và con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1959 có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988 và 2 con. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 13/3/2019, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN GIA K, sinh năm: 1991; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Gia S, sinh năm: 1967 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; có vợ: Nguyễn Thị

T, sinh năm: 1998 và 1 con; tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án HSST số 100 ngày 30/7/2013 của TAND huyện Chương Mỹ, xử phạt 33 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” ra trại ngày 18/5/2015 đã nộp tiền bồi thường 10.000.000, án phí HSST và DSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 13/3/2019, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN GIA P, sinh năm: 1985; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Gia T, sinh năm: 1960 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985 và 2 con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 13/3/2019, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN BÁ T, sinh năm: 1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Bá T, sinh năm: 1965; con bà: Trịnh Thị C, sinh năm: 1968; chưa có vợ. Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án HSST số 10 ngày 27/2/2017 của TAND huyện Chương Mỹ xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc” điều 248/249 BLHS 1999. Chấp hành hình phạt tù xong ra trại ngày 08/2/2018 đã nộp tiền phạt và án phí 11.800.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 13/3/2019, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN XUÂN T, sinh năm: 1987; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân V (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1963; có vợ: Đỗ Thị L, sinh năm: 1996.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 13/3/2019, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. TRẦN VĂN C, sinh năm: 1986; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. con ông: Trần Văn T (Đã chết) và con bà: Phan Thị T, sinh năm: 1954; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987 và 2 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án HSPT số 328 ngày 16/5/2017 của TAND TP Hà Nội xử phạt 04 tháng tù treo về tội “Đánh bạc” thử thách 12 tháng.

Nhân thân: Ngày 04/11/2008 Công an huyện Chương Mỹ, xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 13/3/2019, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn T ở Thôn Đ, xã Đ, huyện C thường đi làm ăn ở tỉnh Lâm Đồng và giao nhà cho Nguyễn Xuân Đ là em trai chị G quản lý trông coi từ khoảng tháng 6/2018. Ngày 02/03/2019 chị G về thăm nhà và gia đình. Buổi trưa ngày 07/03/2019 sau khi ăn cơm xong chị G đi vào trong phòng ngủ. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày khi Đ đang ở nhà của vợ chồng chị G thì Trần Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K đều ở cùng thôn với Đ và Nguyễn Bá T ở thôn Yên Trường, xã Trường Yên đến nhà Đ đang quản lý cho vợ chồng chị Giang để chơi và rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Xâm” được thua bằng tiền. Đ đồng ý cho mọi người chơi và lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà để mọi người chơi. Đ và các đối tượng đánh bạc quy định như sau: 5000 đồng/1 lá bài; ai được Xâm thì bỏ ra 20.000 đồng, ai bị cháy (không đánh được cây bài nào) thì bỏ ra 10.000 đồng để cạnh chiếu bạc cho Đạt, sau đó Đạt đi ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang P, C, T, K, T đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Xâm” được thua bằng tiền tại nhà chị Giang đang giao cho Đạt quản lý, Công an huyện Chương Mỹ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tiền dưới chiếu bạc: 1.820.000 đồng (trong đó có 80.000 đồng tiền gà).

- Thu giữ trong người các bị cáo 4.140.000 đồng, trong đó thu trên người Nguyễn Gia P 1.070.000 đồng, Nguyễn Gia K 3.070.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Đạt khai thừa nhận là người quản lý nhà hộ vợ chồng chị G, khoảng 13 giờ ngày 07/3/2019 có cho các bị cáo C, P, T, K và T đánh bạc dưới hình thức đánh “Xâm” được thua bằng tiền. Khi đi chơi K có mang theo 3.100.000 đồng, P mang theo 1.300.000 đồng, T mang theo 1.000.000 đồng, T mang theo 360.000 đồng, C mang theo 200.000 đồng các bị cáo đều sử dụng toàn bộ số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.960.000 đồng, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 30/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K và Nguyễn Bá T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng nội dung cáo trạng và đều xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ Trần Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K và Nguyễn Bá T phạm tội “Đánh bạc”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Bá T.

- *Về hình phạt chính:* Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Bá T mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Gia K từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 5.960.000đ tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài đã được thu giữ trong vụ án

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ và tại phiên tòa, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 07/3/2019, tại nhà của vợ chồng chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn T ở Thôn Đ, xã Đ, huyện C, TP Hà Nội do Nguyễn Xuân Đ được anh Trọng, chị Giang giao cho Đạt quản lý trông coi từ khoảng tháng 6/2018. Đạt đồng ý cho Trần Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K và Nguyễn Bá T đánh bạc bằng hình thức đánh “Xâm” được thua bằng tiền để thu tiền hồ phế. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang P, C, T, K, T đang đánh bạc tại nhà anh Trọng. Công an đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, tiền thu trên chiếu bạc và tiền thu trên người các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là **5.960.000** đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh xã hội. Việc các bị cáo đánh bạc hình thức đánh Xâm được thua sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo *Nguyễn Bá T* có 1 tiền án bản án HSST số 10 ngày 27/2/2017 của TAND huyện Chương Mỹ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc*” theo điều 248, 249 BLHS 1999. Ngày 15/2/2018 ra trại; Bị cáo *Trần Văn C* có 1 tiền án bản án bản án HSPT số 328 ngày 16/5/2017 của TAND TP Hà Nội xử phạt 04 tháng tù treo về tội “*Đánh bạc*” thử thách 12 tháng, cả hai bị cáo mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội vì vậy áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy các *Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K* và *Nguyễn Bá T* quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo *Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T* nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đều lần đầu bị đưa ra xét xử phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá vai trò và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Căn cứ vào hành vi của các bị cáo, số tiền các bị cáo đánh bạc để phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo thì thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo đều có vai trò là người thực hành.

Bị cáo *Đạt* là người chuẩn bị bài tú lơ khơ cho để đánh bạc, sử dụng nơi ở đồng ý cùng cho các bị cáo đánh bạc nên có vị trí 1 trong nhóm bạc.

Các bị cáo *Nguyễn Gia K* có 3.100.000đ là bị cáo có nhiều tiền nhất để tham gia đánh bạc có vị trí thứ 2 của nhóm bạc, bị cáo *Nguyễn Gia P* có 1.300.000đ, bị cáo *Nguyễn Bá T* có vị trí thứ 3 của nhóm thứ bạc, bị cáo *Nguyễn Xuân T* có 360.000đ, bị cáo *Trần Văn C* có 200.000đ tham gia đánh bạc nên có vị trí cuối cùng của nhóm.

Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để lượng hình nhận thấy:

Bị cáo ***Nguyễn Gia K*** có nhân thân xấu có 1 tiền sự đã xóa, là người có nhiều tiền tham gia đánh bạc nhất (3.100.000đ).

Bị cáo ***Nguyễn Bá T, Trần Văn C*** có 1 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo **Nguyễn Gia K, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Gia P**, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi thường trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo **Nguyễn Xuân T** có vị trí cuối cùng trong nhóm bạc, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi thường trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đánh bạc số tiền không lớn tiền vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các .

Vật chứng: Xác định số tiền dùng đánh bạc và sẽ dùng đánh bạc 5.960.000đồng nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước; 01 bộ bài lá tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Việc xử lý vật chứng theo quy định điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố xét xử các bị cáo theo tội danh điều luật quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng: của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về án phí: Các bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Bá T, Trần Văn C.**

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Gia P, Nguyễn Gia K.**

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân T**

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia K và Nguyễn Bá T** phạm tội “ *Đánh Bạc*”.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn C và Nguyễn Bá T** mỗi bị cáo **06** (sáu) tháng tù, được trừ 6 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Gia K 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Gia P 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo **Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Gia P, Nguyễn Gia K** cho UBND xã Đ, huyện C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Xuân T 08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 6 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 07 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Nguyễn Xuân T** cho UBND xã Đ huyện Chương Mỹ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **Nguyễn Xuân T.**

Vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 5.960.000đồng (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền này đang gửi tại tài khoản số 39490.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ, theo Giấy nộp tiền do Công an huyện Chương Mỹ nộp ngày 31/5/2019.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lá tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

(Vật chứng, tình trạng vật chứng đã được bàn giao nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản bàn giao ngày 31/5/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND xã Đông Phương Yên;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

VŨ THỊ THU THỦY